TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 108/2023/DS-PT
Ngày: 14 - 6 - 2023
V/v: Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thanh

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Thành Tâm

Ông Đặng Ng Bình

- Thư ký phiên toà: Bà Trần Anh Thi – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà Võ Thị Kim Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 6 năm 2023 tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Lâm Đồng, xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 30/2023/TLPT-DS ngày 02/3/2023 về việc *"Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản"*.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 09/2022/DS-ST ngày 30 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Cát Tiên bị kháng cáo theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 88/2023/QĐ-PT ngày 03/4/2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: bà Ngô Thị N, sinh năm 1964; địa chỉ: tổ dân phố M, thị trấn CT, huyện CT, tỉnh Lâm Đồng.

2. Bị đơn: ông Phí Văn T, sinh năm 1976; bà Kim Thị Ng, sinh năm 1982; địa chỉ: số 79 đường Bùi Thị Xuân, tổ dân phố 15, thị trấn CT, huyện CT, tỉnh Lâm Đồng.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Anh Phạm Văn P, sinh năm 1986, địa chỉ: tổ dân phố M, thị trấn CT, huyện CT, tỉnh Lâm Đồng.

3.2. Anh Phạm Văn M, sinh năm 1988, địa chỉ: tổ dân phố M, thị trấn CT, huyện CT, tỉnh Lâm Đồng.

Anh P, anh M ủy quyền cho bà Ngô Thị N tham gia tố tụng theo văn bản ủy quyền lập ngày 24/12/2021 và ngày 06/01/2022.

3.3. Chị Phạm Minh H, sinh năm 1990, địa chỉ: tổ dân phố M, thị trấn CT, huyện CT, tỉnh Lâm Đồng.

Do có kháng cáo của bị đơn ông Phí Văn T, bà Kim Thị Ng.

(Ông T, bà Ng có mặt, bà N, chị H vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

1. Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn và lời trình bày trong quá trình giải quyết vụ án thì: Vào ngày 15/12/2015 bà N cho vợ chồng ông T, bà Ng vay số tiền 93.400.000đ với lãi suất theo lãi suất ngân hàng, thời gian cho vay đến tháng 02/2022. Sau khi hết thời hạn cho vay vợ chồng ông T, bà Ng không trả nợ gốc và nợ lãi như đã cam kết. Nay bà N khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc vợ chồng ông T, bà Ng trả số tiền 93.400.000đ và không yêu cầu trả lãi.

2. Bị đơn vợ chồng ông Phí Văn T, bà Kim Thị Ng trình bày: Vợ chồng ông T, bà Ng thừa nhận chỉ được mượn của bà N số tiền 35.000.000đ nên không đồng ý theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Chỉ đồng ý trả cho nguyên đơn số tiền 35.000.000đ.

3. Trong quá trình giải quyết vụ án người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là anh Phạm Văn P, anh Phạm Văn M, chị Phạm Thị H trình bày: Các anh, chị đều là con của ông Phạm Văn Th, bà Ngô Thị N. Hiện nay do ông Phạm Văn Th đã chết, số tiền mà bà N đứng ra khởi kiện ông T, bà Ng là tiền của cha me, các anh chị không liên quan và đồng ý để bà N khởi kiện yêu cầu trả số tiền này cho bà N.

Tòa án đã hòa giải nhưng không thành.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 09/2022/DS-ST ngày 30 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Cát Tiên đã xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Ngô Thị N đối với bị đơn là ông Phí Văn T, bà Kim Thị Ng về việc *"Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản"*.

Buộc ông Phí Văn T, bà Kim Thị Ng có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Ngô Thị N số tiền 93.400.000đ *(Chín mươi ba triệu bốn trăm nghìn đồng)*.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí, kháng cáo, trách nhiệm thi hành án của các bên đương sự.

Ngày 13/9/2022 ông Phí Văn T, bà Kim Thị Ng kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, ông T, bà Ng giữ nguyên kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng nêu ý kiến về việc chấp hành pháp luật của Hội đồng xét xử: Tại giai đoạn phúc thẩm cũng như phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử phúc thẩm đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đồng thời, nêu quan điểm đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của ông Phí Văn T, bà Kim Thị Ng. Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ tranh chấp: Tòa án cấp sơ thẩm xác định quan hệ tranh chấp là "*Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản*" là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

[2] Về tố tụng: Tại phiên tòa phúc thẩm bà N và chị H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Căn cứ Điều 296 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử theo thủ tục chung.

[3] Xét kháng cáo của ông T, bà Ng thì thấy rằng:

Đơn kháng cáo của ông T, bà Ng nộp trong hạn luật định. Người kháng cáo, thủ tục kháng cáo và thời hạn kháng cáo theo đúng quy định tại các Điều 271, Điều 272, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự nên đủ điều kiện để Hội đồng xét xử xem xét giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

Tại giấy khất nợ ghi ngày 15/12/2015 thể hiện bà N và chồng là ông Phạm Văn Th có cho vợ chồng ông T, bà Ng vay số tiền 93.400.000đ và hẹn đến tháng 02/2020 phải có trách nhiệm trả hết số nợ này.

Còn vợ chồng ông T, bà Ng cho rằng vợ chồng ông, bà chỉ vay của bà N số tiền 35.000.000đ chứ không phải vay số tiền 93.400.000đ như nội dung giấy khất nợ ghi ngày 15/12/2015 do bà N cung cấp cho Tòa án làm căn cứ khởi kiện nhưng vợ chồng ông T, bà Ng không đưa ra được tài liệu, chứng cứ nào chứng minh cho lời trình bày của ông, bà. Trong quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án cấp sơ thẩm, sau khi được tiếp cận, công khai tài liệu chứng cứ là giấy khất nợ ngày 15/12/2015 do bà N cung cấp thì vợ chồng ông T, bà Ng không có ý kiến gì.

Tại phiên tòa phúc thẩm ngày 28/4/2023, vợ chồng ông T, bà Ng yêu cầu hoãn phiên tòa và có đơn yêu cầu giám định chữ ký trong giấy khất nợ ngày 15/12/2015 do bà Ngô Thị N nộp cho Tòa án. Ngày 28/4/2023 Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng đã hoãn phiên tòa và ban hành Thông báo nộp tiền tạm ứng chi phí tố tụng và tống đạt trực tiếp cho vợ chồng ông T, bà Ng theo nội dung Thông báo này thì vợ chồng ông T, bà Ng phải nộp tiền tạm ứng chi phí tố tụng trong hạn 07 ngày, kể từ ngày 28/4/2023 để tiến hành việc giám định theo yêu cầu của vợ chồng ông T, bà Ng. Tuy nhiên, hết thời hạn theo Thông báo nộp tiền tạm ứng chi phí tố tụng nhưng vợ chồng ông T, bà Ng vẫn không nộp tạm ứng chi phí tố tụng, cũng không nêu rõ lý do nên Tòa án không có cơ sở để tiến hành trưng cầu giám định theo yêu cầu giám định của vợ chồng ông T, bà Ng.

Xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, nội dung của vụ án xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ. Bị đơn kháng cáo nhưng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ mới để làm thay đổi tính chất, nội dung vụ án. Do đó, không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bị đơn.

Từ những nhận định trên không có có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị đơn vợ chồng ông T, bà Ng.

Tuy nhiên, tại phần Quyết định của bản án sơ thẩm xử buộc ông Phí Văn T, bà Kim Thị Ng có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Ngô Thị N số tiền 93.400.000đ là chưa chính xác. Do vậy, cần sửa bản án đối với phần Quyết định, xử buộc vợ chồng ông Phí Văn T, bà Kim Thị Ng có nghĩa vụ trả cho bà Ngô Thị N số tiền 93.400.000đ.

[4] Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên vợ chồng ông T, bà Ng phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của vợ chồng ông T, bà Ng.

Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số: 09/2022/DS-ST ngày 30 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Cát Tiên.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Ngô Thị N đối với bị đơn vợ chồng ông Phí Văn T, bà Kim Thị Ng về việc *"Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản"*.

Buộc vợ chồng ông Phí Văn T, bà Kim Thị Ng có nghĩa vụ trả cho bà Ngô Thị N số tiền 93.400.000đ *(Chín mươi ba triệu bốn trăm nghìn đồng)*.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. *Về án phí:* Buộc vợ chồng ông Phí Văn T, bà Kim Thị Ng phải chịu 4.670.000đ án phí dân sự sơ thẩm và 600.000đ án phí dân sự phúc thẩm nhưng được trừ vào số tiền 600.000đ đã nộp tạm ứng theo biên lai thu số 0000766 ngày 26/9/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cát Tiên. Vợ chồng ông T, bà Ng còn phải nộp số tiền 4.670.000đ *(Bốn triệu sáu trăm bảy mươi nghìn đồng)*.

Hoàn trả cho bà Ngô Thị N số tiền 2.235.000đ đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0000614 ngày 18/01/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cát Tiên.

"*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự*".

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- Phòng KTNV &THA;
- TAND huyện Cát Tiên;
- CCTHADS huyện Cát Tiên;
- Các đương sự (06);
- Lưu án văn; lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Văn Thanh